

Số: 100 /BC-THCSHC

Hàm Chính, ngày 30 tháng 12 năm 2024.

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Về Công khai Hoạt động giáo dục năm 2024

Thực hiện quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 6 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Trường THCS Hàm Chính báo cáo thường niên về các hoạt động của nhà trường trong năm học 2024-2025 như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG

- Tên nhà trường: Trường Trung học Cơ sở Hàm Chính.
- Địa chỉ: Thôn Bình Lâm, xã Hàm Chính, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

- Điện thoại: 0942220368.

- Địa chỉ thư điện tử: c2hamchinh.binhthuan@moet.edu.vn

- Cổng thông tin điện tử/Trang thông tin điện tử:

<https://c2hamchinh.htbac.edu.vn>.

- Loại hình: Trường công lập.

- Cơ quan quản lý trực tiếp: UBND huyện Hàm Thuận Bắc.

- Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của nhà trường:

Sứ mạng: Tạo môi trường học tập thân thiện, có chất lượng giáo dục tốt, để mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển hết tài năng của mình. Chuẩn bị mọi điều kiện tốt nhất để các em tiếp tục học tập đóng góp vào công cuộc xây dựng quê hương đất nước.

Tầm nhìn: Là một trong những trường chất lượng tốt. Nơi giáo viên và học sinh luôn có khát vọng vươn lên, góp phần xây dựng quê hương giàu đẹp.

Mục tiêu của cơ sở giáo dục: Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục, theo hướng tiên tiến, phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thời đại.

- Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển:

Trường THCS Hàm Chính được thành lập năm 1995 theo Quyết định số 1088/QĐ-UBND, ngày 04/07/1995 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh Bình Thuận cũ. Trường được xây dựng trên địa bàn thôn Bình Lâm, xã Hàm Liêm, tỉnh Lâm Đồng. Tổng diện tích của nhà trường là 8,982,4 m².

Trường đạt chuẩn quốc gia năm 2015, kiểm định và công nhận lại năm 2020, 05 năm gần đây số lớp, số học sinh ổn định với 26 lớp với trên 900 học sinh. Năm học 2024 – 2025, đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên (CB, GV, NV) đảm bảo chất lượng với 58 người.

Trường có 06 tổ chuyên môn: Tổ Toán- Tin, tổ Khoa học tự nhiên - Công nghệ, tổ Ngữ văn, tổ Lịch sử - Địa lý - GD&ĐT, tổ Nghệ thuật - GD&ĐT, tổ Anh và 01 tổ Văn phòng.

Chi bộ Đảng của trường hiện có 29 đảng viên/24 nữ. Các tổ chức Hội, đoàn thể được thành lập và hoạt động theo quy định.

7. Thông tin người đại diện pháp luật/người phát ngôn:

Họ và tên: Ngô Văn Hiền.

Chức vụ: Hiệu trưởng.

Địa chỉ nơi làm việc: Thôn Bình Lâm, xã Hàm Chính, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

Số điện thoại: 0942220368

Địa chỉ thư điện tử: ngovanhienhc@gmail.com

8. Tổ chức bộ máy:

Quyết định thành lập/cho phép hoạt động: Theo Quyết định số 1088/QĐ-UBND, ngày 04/07/1995 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh Bình Thuận

Hội đồng trường: theo Quyết định số: 6686/QĐ-UBND, ngày 12/11/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc về việc kiện toàn Hội đồng Trường THCS Hàm Chính, nhiệm kỳ 2022-2026.

Ban Giám hiệu: Gồm Hiệu trưởng Ngô Văn Hiền và 02 Phó Hiệu trưởng: Huỳnh Thị Thanh Thảo và Lê Văn Sơn.

Các bộ phận/tổ chuyên môn: Trường có 06 tổ chuyên môn: Tổ Toán- Tin, tổ Khoa học tự nhiên - Công nghệ, tổ Ngữ văn, tổ Lịch sử - Địa lý - GD&ĐT, tổ Nghệ thuật - GD&ĐT, tổ Anh và 01 tổ Văn phòng.

9. Các văn bản khác của nhà trường: Quy chế chi tiêu nội bộ hàng năm, Quy chế thực hiện dân chủ cơ sở; Quy chế thi đua nội bộ; Quy tắc ứng xử văn hoá; Kế hoạch chiến lược phát triển của trường giai đoạn 2025-2030 tầm nhìn 2035.

III. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN:

Số lượng cán bộ quản lý: 03, trong đó: 01 nữ.

Số lượng giáo viên: 48, trong đó: 38 nữ.

Số lượng nhân viên: 07, trong đó: 06 nữ.

Trình độ đào tạo:

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Hiệu trưởng	01	0	0	0	01	0	
Phó hiệu trưởng	02	1	0	0	02	0	
Giáo viên	48	38	0	0	48	0	
Nhân viên	07	06	0	0	06	0	
Cộng	58	45	0	1	57	0	

Số lượng, tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp: 48/48 đạt 100%.

Số lượng, tỷ lệ cán bộ, giáo viên, nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hằng năm: 48/48 đạt 100%.

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

Diện tích khu đất xây dựng trường: 8,982,4 m².

Diện tích bình quân tối thiểu cho một học sinh: 9,4 m²/học sinh.

Số lượng phòng học: 16 phòng, phòng bộ môn: 05 phòng, Dây hiệu bộ: Có đầy đủ các phòng làm việc của nhà trường theo quy định. Trường có 01 phòng máy tính với 28 máy tính nhưng chỉ có 20 máy còn sử dụng tốt, trung bình 2-3 học sinh/máy.

Trang thiết bị dạy học hiện có: Có đầy đủ thiết bị tối thiểu để dạy học theo quy định.

Danh mục sách giáo khoa và tài liệu tham khảo sử dụng: Có đầy đủ theo quy định.

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Kết quả tự đánh giá chất lượng nhà trường: Đạt kiểm định CLGD Cấp độ 2

Kết quả đánh giá

1.1. Đánh giá tiêu chí Mức 1, 2 và mức 3

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1		X	X	Không đạt
Tiêu chí 1.2		X	X	-
Tiêu chí 1.3		X	X	X
Tiêu chí 1.4		X	X	X
Tiêu chí 1.5		X	-	-
Tiêu chí 1.6		X	X	Không đạt
Tiêu chí 1.7		X	X	-
Tiêu chí 1.8		X	X	-
Tiêu chí 1.9		X	X	-
Tiêu chí 1.10		X	X	-
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1		X	X	Không đạt
Tiêu chí 2.2		X	X	Không đạt
Tiêu chí 2.3		X	X	X
Tiêu chí 2.4		X	X	X
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1		X		
Tiêu chí 3.2		X	X	Không đạt

Tiêu chí 3.3		X	X	Không đạt
Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1		X	X	X
Tiêu chí 4.2		X	X	X
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1		X	X	X
Tiêu chí 5.2		X	X	X
Tiêu chí 5.3			X	
Tiêu chí 5.4			X	
Tiêu chí 5.5			X	Không đạt
Tiêu chí 5.6		X	X	X

1.2. Đánh giá tiêu chí Mức 4

Tiêu chí	Kết quả		Ghi chú
	Đạt	Không đạt	
Tiêu chí 1		x	
Tiêu chí 2		x	
Tiêu chí 3		x	
Tiêu chí 4		x	
Tiêu chí 5		x	
Tiêu chí 6		x	

Kết quả: Không đạt Mức 4

2. Kết luận: Trường đạt KĐ CLGD Mức độ 2.

Kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá: Có kế hoạch số 89/KH – THCSHC, ngày 30/10/2024 kế hoạch cải tiến chất lượng.

Kết quả đánh giá ngoài: Đạt Trường chuẩn quốc gia mức độ 1.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Kế hoạch hoạt động giáo dục năm học 2024-2025:

Kế hoạch tuyển sinh: Đầu năm học Trường ban hành Kế hoạch tuyển sinh theo quy định dựa trên Kế hoạch phát triển trường lớp đã được UBND huyện phê duyệt.

Kế hoạch giáo dục nhà trường: Đầu năm học Trường ban hành Kế hoạch giáo dục nhà trường phù hợp với tình hình thực tế và được thống nhất tại Hội nghị Cán bộ viên chức và người lao động đầu năm học

Quy chế phối hợp giữa nhà trường với gia đình và xã hội: Nhà trường xây dựng Quy chế phối hợp với Công an xã, Ban đại diện CMHS để phối hợp tuyên truyền pháp luật đồng thời phối hợp trong công tác giáo dục đạo đức học sinh.

Các chương trình, hoạt động hỗ trợ học tập, rèn luyện cho học sinh: Tổ chức các hoạt động ngoại khóa nhằm thu hút học sinh đến trường như: Tổ chức giải bóng đá mi ni học sinh khối 8,9; tổ chức tổ chức giải cầu lông cho học sinh nam, nữ khối 6,7; tổ chức chương trình Lá thư âm nhạc nhân ngày nhà giáo Việt Nam 20/11; tổ chức Đêm hội trăng rằm; tổ chức Hội trại nhân ngày thành lập Đoàn 26/3...

Kết quả hoạt động giáo dục năm học 2024-2025:

Kết quả tuyển sinh:

Khối	Số lớp	Học sinh			Số HS tuyển mới	Ghi chú
		Tổng	Nữ	Dân tộc		
6	7	249	123	4	249	
7	7	259	133	2		
8	7	248	116	1		
9	5	194	101	3		
Cộng	26	950	473	9		

Kết quả đánh giá học sinh (học lực, rèn luyện):

Khối	Tổng số HS	KẾT QUẢ RÈN LUYỆN								KẾT QUẢ HỌC TẬP							
		Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt		Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
		SL	TL%	SL	TL%	SL	TL%	SL	TL%	SL	TL%	SL	TL%	SL	TL%	SL	TL%
6	249	102	40.96	122	49.00	25	10.04	0	0.00	39	15.66	69	27.71	96	38.55	45	18.07
7	259	121	46.72	99	38.22	39	15.06	0	0.00	60	23.17	57	22.01	104	40.15	38	14.67

8	248	127	51.21	104	41.94	17	6.85	0	0.00	63	25.40	72	29.03	85	34.27	28	11.29
9	194	106	54.64	88	45.36	0	0.00	0	0.00	48	24.74	72	37.11	74	38.14	0	0.00
Tổng	950	456	48.00	413	43.47	81	8.53	0	0.00	210	22.11	270	28.42	359	37.79	111	11.68

Số lượng học sinh được lên lớp: 944/950 tỉ lệ 99,37% không được lên lớp: 06/950 tỉ lệ 0,63%

Kết quả thi đua, khen thưởng: Học sinh giỏi cuối năm học 2024-2025 cho 208 học sinh (trong đó học sinh xuất sắc: 64 học sinh; học sinh giỏi: 144 học sinh).

Kết quả học sinh giỏi các cấp: có 04 học sinh đạt học sinh giỏi cấp tỉnh

Kết quả tốt nghiệp THCS: 194/194 đạt 100%

Tỷ lệ học sinh tiếp tục học lên THPT hoặc các chương trình giáo dục nghề nghiệp:

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

1. Tình hình tài chính năm học 2024:

1.1. Các khoản thu: 11.430.045.570 đồng

Nguồn ngân sách nhà nước: 10.100.199.677 đồng

Học phí và các khoản thu khác từ người học: 518.215.000 đồng (Học phí: 30.000đồng/học sinh/tháng)

Các nguồn tài trợ, đóng góp khác (nếu có): 0

1.2 Các khoản chi:

Chi lương và thu nhập cho cán bộ, giáo viên, nhân viên: 10.911.830.570 đồng

Chi cơ sở vật chất, trang thiết bị, sửa chữa: 134.491.175 đồng

Chi hoạt động chuyên môn, giáo dục, ngoại khóa: 24.592.400 đồng

Chi hỗ trợ người học (học bổng, trợ cấp, hoạt động phong trào).

Các khoản chi khác: 95.925.000 đồng

Cơ cấu các khoản thu, chi: [Mô tả hoặc trình bày dưới dạng bảng biểu].

2. Các khoản thu và mức thu đối với người học trong năm học 2024-2025 (dự kiến):

Ngày, tháng, năm	Nội dung	Mức thu/Năm học	Thu năm 2024-2025	Chi 2024- 2025	Tồn chuyển năm sau	Ghi chú
A	B	2	3	4	5=1+3-4	6
1	Vệ sinh	40.000đ/hs/năm	31.200.000	30.721.000	479.000	
2	Giấy kiểm tra	60.000đ/hs/năm	53.520.000	53.520.000	-	
3	Nước uống	45.000đ/hs/năm	38.475.000	38.215.000	260.000	
4	Ghế khối 6	35.000đ/hs/năm	8.050.000	8.050.000	-	

3. Chính sách và kết quả thực hiện chính sách về trợ cấp, miễn giảm học phí, học bổng:

- + Hỗ trợ chi phí học tập: 09 em (150.000đ/hs/tháng)
- + Hỗ trợ học sinh Dân tộc theo NQ04: 8 em (200.000đ/hs/tháng)
- + Miễn 100% học phí : 9 em
- + Giảm 50% học phí: 31 em

4. Số dư các quỹ (nếu có).

V. CÁCH THỨC VÀ THỜI GIAN CÔNG KHAI

1. Cách thức công khai:

Niêm yết công khai tại bảng tin của nhà trường.

Đăng tải trên cổng thông tin điện tử của nhà trường:

Địa chỉ: <https://c2hamchinh.htbac.edu.vn>.

Phổ biến tại các cuộc họp phụ huynh học sinh, họp Hội đồng sư phạm.

2. Thời gian công khai:

Công bố các nội dung Báo cáo thường niên được công bố vào ngày 30 tháng 12 hàng năm.

Cập nhật thông tin kịp thời khi có sự thay đổi.

Nhà trường cam kết thực hiện nghiêm túc các quy định về công khai theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT. Mọi thông tin công khai đều đảm bảo tính chính xác, rõ ràng, đầy đủ và kịp thời.

Nơi nhận:

- UBND xã (báo cáo);
- Webside trường (đăng tin);
- Lưu.



Ngô Văn Hiền